



www.auditconsult.com.vn

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.

Headquarters

: 229 Dong Khoi St., District 1, Hochiminh City

Branch in Hanoi

: 877 Hong Ha St., Hoan Kiem District, Ha Noi City

Branch in Nha Trang-Khanh Hoa

: 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City

Branch in Can Tho

: 162C/4 Tran Ngoc Que St., Ninh Kieu District, Can Tho City

- Tel: (08) 8 272 295 - Fax: (84-8) 8 272 300

- Tel: (04) 9 324 133 - Fax: (84-4) 9 324 113

- Tel: (058) 876 555 - Fax: (84-58) 875 327

- Tel: (071) 764 995 - Fax: (84-71) 764 996

Số: 014/2009/BCTC-KTTV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP CHO NĂM TÀI CHÍNH ĐẦU TIÊN BẮT ĐẦU TỪ NGÀY 01/10/2008 VÀ KẾT THÚC NGÀY 31/12/2008 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN – MIỀN TRUNG

**Kính gửi: CỎ ĐỒNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN – MIỀN TRUNG**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày 01/10/2008 đến ngày 31/12/2008 của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Miền Trung gồm: Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2008, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày 01/10/2008 và kết thúc ngày 31/12/2008, được lập ngày 28 tháng 02 năm 2009, từ trang 7 đến trang 38 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của Kiểm toán viên là đưa ra ý kiến về các báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

Cơ sở ý kiến

Quá trình kiểm toán được thực hiện theo hướng dẫn của các Chuẩn mực kiểm toán của Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính tổng hợp; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Tổng Giám đốc cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính tổng hợp. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của Kiểm toán viên.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Đại hội Đồng cổ đông thành lập Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Miền Trung đã ban hành Nghị quyết về việc không tiếp tục thực hiện dự án đầu tư nâng công suất lên 50 triệu lít bia/năm tại Chi nhánh Phú Yên. Tính đến ngày 31/12/2008, Công ty đã phát sinh chi phí san lấp mặt bằng để thực hiện dự án này là 1.434.316.149 đồng. Trong quá trình thực hiện dự án, Chi nhánh Phú Yên (mà trước đây là Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Phú Yên) cũng đã được Ủy Ban Nhân Dân Tỉnh Phú Yên cấp chi phí san lấp mặt bằng, số tiền 2.882.104.000 VND và hiện số tiền này đang được Công ty ghi nhận là khoản phải trả khác. Khả năng thu hồi khoản chi phí san lấp mặt bằng này đã phát sinh cho dự án cũng như trách nhiệm của Công ty trong việc hoàn trả số tiền đã được Ủy Ban Nhân Dân Tỉnh Phú Yên cấp chi phí san lấp mặt bằng như đã nêu trên hiện chưa có cơ sở để xác định chắc chắn mà còn tùy thuộc kết quả Quyết toán với Ủy Ban Nhân Dân Tỉnh Phú Yên.

Theo ý kiến chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu trên, Báo cáo tài chính tổng hợp đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Miền Trung tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2008, kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày 01/10/2008 và kết thúc ngày 31/12/2008, đồng thời phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C)
Chi nhánh Nha Trang – Khánh Hòa



Nguyễn Văn Kiên – Giám đốc
Chứng chỉ kiểm toán viên số: 0192/KTV

Khánh Hòa, ngày 01 tháng 03 năm 2009

Phan Thị Ngọc Trâm – Kiểm toán viên
Chứng chỉ kiểm toán viên số: 0979/KTV

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - MIỀN TRUNG

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Phú Tài - TP. Quy Nhơn - Tỉnh Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày 1/10/2008 và kết thúc ngày 31/12/2008

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2008

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		328.504.055.698	-
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	14.952.851.668	-
1. Tiền	111		14.952.851.668	-
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Đầu tư ngắn hạn	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		224.111.896.545	-
1. Phải thu khách hàng	131	V.2	14.569.559.521	-
2. Trả trước cho người bán	132	V.3	208.176.493.360	-
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.4	1.365.843.664	-
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		78.914.969.123	-
1. Hàng tồn kho	141	V.5	78.914.969.123	-
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		10.524.338.362	-
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.6	864.419.643	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	V.7	550.801.622	-
4. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.8	9.109.117.097	-

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - MIỀN TRUNG

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Phú Tài - TP. Quy Nhơn - Tỉnh Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày 1/10/2008 và kết thúc ngày 31/12/2008

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		445.158.547.164	-
I. Các khoản phải thu dài hạn	210			-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		410.912.319.638	-
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	281.657.897.405	-
<i>Nguyên giá</i>	222		351.544.818.057	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(69.886.920.652)	-
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	3.351.661.479	-
<i>Nguyên giá</i>	228		3.898.323.102	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(546.661.623)	-
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.11	125.902.760.754	-
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		11.414.360.000	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.12	975.860.000	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.13	11.548.500.000	-
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259	V.14	(1.110.000.000)	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		22.831.867.526	-
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.15	22.578.139.275	-
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.16	253.728.251	-
3. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		773.662.602.862	-

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - MIỀN TRUNG

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Phú Tài - TP. Quy Nhơn - Tỉnh Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày 1/10/2008 và kết thúc ngày 31/12/2008

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		478.565.819.546	-
I. Nợ ngắn hạn	310		264.645.593.144	-
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.17	151.916.742.807	-
2. Phải trả người bán	312	V.18	42.186.008.541	-
3. Người mua trả tiền trước	313		6.839.101	-
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.19	55.750.798.179	-
5. Phải trả người lao động	315	V.20	2.817.864.367	-
6. Chi phí phải trả	316	V.21	5.031.141.925	-
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.22	6.936.198.224	-
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
II. Nợ dài hạn	330		213.920.226.402	-
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333	V.23	1.233.100.000	-
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.24	211.967.567.805	-
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335	V.25	341.353.428	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336	V.26	378.205.169	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		295.096.783.316	-
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.27	294.189.679.556	-
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		294.177.780.000	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		4.280.934.693	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		-	-
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		-	-
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		(4.269.035.137)	-
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		907.103.760	-
1. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	431	V.28	907.103.760	-
2. Nguồn kinh phí	432		-	-
3. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		773.662.602.862	-

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - MIỀN TRUNG

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Phú Tài - TP. Quy Nhơn - Tỉnh Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày 1/10/2008 và kết thúc ngày 31/12/2008

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công	V.29	15.719.600	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		41.862.000	-
5. Ngoại tệ các loại:			
Dollar Mỹ (USD)		1.321,30	-
Euro (EUR)		288,93	-
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án			-

Hoài

Dương Đình Hòa
Kế toán trưởng



Bình Định, ngày 28 tháng 02 năm 2009

Nguyễn Ngọc Triêm
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - MIỀN TRUNG

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Phú Tài - TP. Quy Nhơn - Tỉnh Bình Định

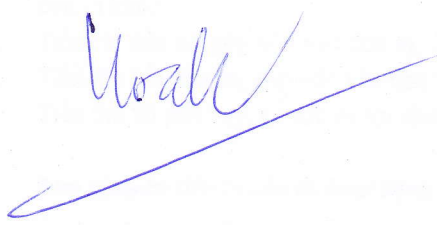
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày 1/10/2008 và kết thúc ngày 31/12/2008

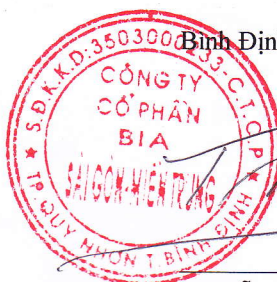
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày 1/10/2008 và kết thúc ngày 31/12/2008

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	175.121.836.750
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.1	74.708.937.390
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	100.412.899.360
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	99.912.092.872
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		500.806.488
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	8.555.981.833
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	6.282.703.200
Trong đó: chi phí lãi vay	23		4.606.455.813
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	983.428.809
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	5.474.899.972
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(3.684.243.660)
11. Thu nhập khác	31	VI.7	1.899.234.903
12. Chi phí khác	32	VI.8	1.378.150.850
13. Lợi nhuận khác	40		521.084.053
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(3.163.159.607)
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.9	3.055.420.306
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	VI.10	(1.949.544.776)
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(4.269.035.137)
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.11	(145)



Dương Đình Hòa
Kế toán trưởng



Bình Định, ngày 28 tháng 02 năm 2009

Nguyễn Ngọc Triêm
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - MIỀN TRUNG

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Phú Tài - TP. Quy Nhơn - Tỉnh Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày 1/10/2008 và kết thúc ngày 31/12/2008

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày 1/10/2008 và kết thúc ngày 31/12/2008

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01		(3.163.159.607)
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định	02	VII.3	8.826.490.261
- Các khoản dự phòng	03		1.110.000.000
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		559.361.323
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VII.4	(2.069.507.241)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	4.606.455.813
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		9.869.640.549
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(13.988.885.930)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		14.368.249.945
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		4.660.953.763
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		7.975.045.550
- Tiền lãi vay đã trả	13	VII.5	(6.215.603.912)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	V.19	(212.724.716)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	VII.1	88.247.893.144
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	V.28	(1.455.021.948)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		103.249.546.445
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(57.403.405.352)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		2.529.019.500
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(54.874.385.852)

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - MIỀN TRUNG

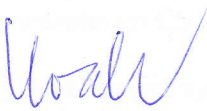
Địa chỉ: Khu Công nghiệp Phú Tài - TP. Quy Nhơn - Tỉnh Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày 1/10/2008 và kết thúc ngày 31/12/2008

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31	V.27	1.622.500.000
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	V.17, V.24	109.072.908.346
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	V.17, V.24	(144.117.894.935)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(33.422.486.589)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		14.952.674.004
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		-
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		177.664
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	14.952.851.668



Dương Đình Hòa
Kế toán trưởng



Bình Định, ngày 28 tháng 02 năm 2009

Nguyễn Ngọc Triêm
Tổng Giám đốc